

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 768/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị **Võ Thị T**, sinh năm 2001

Địa chỉ: **Xóm D, thôn L, xã P, TP., Bình Định.**

* **Bị đơn**: Anh **Vi Quốc T1**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Xóm C, thôn L, xã P, TP., Bình Định.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Võ Thị T** và anh **Vi Quốc T1**
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: **Chị T và anh T1** thống nhất có **02 con chung**: **Vi Võ Anh T2**, sinh ngày 22/3/2019 và **Vi Võ Anh T3**, sinh ngày 17/4/2022, hiện sức khoẻ các con bình thường, đang sống chung với chị **T**.

Việc nuôi con: **Chị N và anh V** thống nhất chị **N** là người trực tiếp nuôi 01 con chung tên: **Trương Thanh S**, sinh ngày 10/4/2010; anh **V** là người trực tiếp nuôi 01 con chung tên: **Trương Hòa B**, sinh ngày 28/9/2015.

2.2. Việc cấp dưỡng nuôi con: **Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T và anh T1 đến khi các bên có yêu cầu.**

Vi lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con;

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: **Chị T và anh T1** thống nhất không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ ST: **Chị T và anh T1** thống nhất thoả thuận do chị **T** chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000392 ngày 19/9/2024. Hoàn trả lại cho chị **T** 150.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. QN;

THẨM PHÁN

- CC THADS TP. QN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Tài